

GÓP Ý

ĐẶT TÊN VIỆT-NAM CHO PHONG-LAN

Wương-Dinh-Xâm

VỊ-TRÍ CỦA VÂN-ĐẾ PHONG-LAN (Orchidacées)

Chẳng còn bao lâu nữa Xuân Ất Mẹo đến với chúng ta, nên đem chuyện Phong-Lan làm đề tài cho bài khảo-luận này, tưởng cũng không phải lỗi thời mà còn hợp thời, hợp cảnh trong lúc này bởi lẽ phong-trào chơi phong-lan đang lên. Còn nhớ cuối thu 1957 trong cuộc triển-lãm trên Ban-Mê-thuật, Nha Thủy-Lâm Cao-Nguyên Trung-phần có trưng bày phong-lan trong « LAN-ĐÌNH » xem rất ngoạn-mục thứ thì mắng trên tường những bức tứ-bình, thứ thì trồng trong chậu bầy ở trên thềm và xung-quanh « LAN-ĐÌNH », thứ khác lại đặt trong những lẵng-hoa treo lơ-lửng, hoặc để bám vào thân cây y như cảnh trong rừng thiên-nhiên.

Cách trưng bày phong-lan như vậy có ý nhắc-nhờ cho khách thường lan biết rằng Việt-Nam ta có đủ loại phong-lan như :

Các loại trồng trong chậu thuộc loại lan đất hay thổ-lan (orchidées terrestres) ;

Các loại gắn vào bảng như những bức tứ-bình thuộc loại phong-lan thuần-túy (orchidées aériennes) ;

Các loại để bám trên cây thuộc loại Mộc-lan (Orchidées épiphytes), trong loại này tất nhiên cũng có loại sống bám vào hốc-đá thuộc loại Thạch-lan (Orchidées des rochers), nhưng trong thực-tê hai loại được gọi chung là phong-lan hột.

Các loại phong-lan trên đây được mô-tả và xác-định trong một số tác-phẩm rất hữu-ích cho nhà nghiên-cứu (1), nhưng tựu-trung hãy chưa có một cuốn sách chuyên đặt tên cho tất cả các giống hoa vương-giá, khá di dùng làm tài-liệu có tánh cách khoa-học cho người hiểu-học hay người ái-lan, để giúp họ theo dõi cho kịp đà biến-dịch của phong-lan, từng mùa, từng năm, từng giống.

NHÂN-VẬT CHƠI PHONG-LAN TẠI VIỆT-NAM

Ngày xưa, nhân-vật chơi phong-lan phần lớn chỉ có các công-hầu khanh-trướng, các quan tri-sĩ, các hào-gia và nho-gia. Những lan đó là những loại bản-xứ, đa-số là thổ-lan. Người ta nhắc đến các loại lan Tô-tâm, Bạch-ngọc, Tứ-thời, Vạn-hội, Hạc-đỉnh, Ngư-trâm và Yên-vĩ, hai loại sau chót, có lẽ do người Trung-quốc đem từ Đài-Loan, Tứ-Xuyên, Quý-Châu, Vân-Nam tới chăng ?

Cách chơi lan của các cụ ngày xưa rất tỷ-mỷ, và kỹ-càng ; trong lúc nhàn-hạ đầy cảm-hứng là họ ngâm-vịnh thơ-phú, để thưởng-thức cùng với các bạn tri-kỳ được mời đến chơi.

Ngày nay, các nhân-vật chơi Lan nhất là phong-lan, khác hẳn với thời xưa. Họ thuộc giới tân tư-bản và giới Sĩ-quan, Tướng-lãnh, có sẵn nhiều phương-tiện để chơi phong-lan. Họ lại tập-đoàn trong một Hội phong-lan đang được hình-thành. Hình như Hội này nhập-nội từ các xứ lân-cận Việt-Nam (Thái-lan, Phi-luật-tân, Singapour, v.v...) những loại phong-lan to và đẹp hơn phong-lan nước nhà. Họ không ngần-ngại mua một giò phong-lan ngoại-quốc với giá 100, 200, hoặc 500 Mỹ-kim,

(1) H. Lecomte, *Flore de l'Indochine*, bản Museum d'Histoire Naturelle de Paris ;

Phạm-Hoàng-Hộ, *Cây cỏ miền Nam Việt-Nam*, quyển II, bản Bộ Giáo-Dục, Trung-Tâm Học-Liệu, Saigon, 1972 ;

C.N.R.S. et T. du Việt-Nam, *Phong-lan hái được ở Cao-nguyên miền Nam* từ tháng 9 năm 1952 đến tháng 4 năm 1955 (Orchidées récoltées au P.M.S.) ;

Trương-Đầu, *Hoa kiếng ở Việt-Nam*, trong *Cải-Tiến Nông-nghiệp của Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn Saigon*, số 3 tháng 3 năm 1963 ;

Sir J. D. Kooker. CB. KCSI, *The Flore of British indica* ;

Harold St. John, *Pacific tropical botanical garden*, memoir number I List and summary of the flowering plants in the Hawahen Islands ; v.v...

nghĩa là theo hội-đoái trung-bình, giá đó là lời 60.000, 120.000 đến 300.000 đồng Việt-Nam. Nhưng chưa rõ Hội phong-lan này có nghĩ gì đến vấn-đề đặt tên Việt-Nam cho phong-lan chẳng, hay chỉ chú-trọng có việc thưởng-thức hương-sắc của hoa, hoặc chỉ thầy có vấn-đề thương-mại phong-lan mà thôi.

Về phương-diện thơ, phú, giới trường-giá chơi phong-lan ngày nay hình như vô-tình tỏ ra lãnh-đạm, vì có lẽ họ không được thanh-nhân như các nhà nho chơi phong-lan ngày xưa. Tuy vậy, cũng có một vài thi-sĩ không thuộc giới chơi phong-lan, nhưng được mời làm thơ phú để tặng, hoặc ca-tụng kẻ chơi phong-lan. Những văn thơ của họ đa số là thơ nôm, làm theo thể liên-hoàn chẳng hạn.

Một vài khách hồng-quần yêu lan mà ở độc-thân đôi khi cũng làm thơ cảm-hứng :

*Bạch-lan một đóa nước hương nồng
Vóc ngọc thân ngà tiết sạch trong.
Lơ-lửng cành cao treo phẩm-giá
Mặc đàn ong bướm nhị còn phong...*

KIM-CHI

VẤN-ĐỀ ĐẶT TÊN VIỆT-NAM CHO CÁC LOẠI PHONG-LAN

Người Việt ta chơi phong-lan thường thông-thạo tên loại, giống ngoại-quốc của chúng hơn là tên Việt-Nam. Và chẳng, kẻ bán phong-lan dù là phong-lan bản-thổ, cũng cố ý sử-dụng tên ngoại quốc để gán cho phong-lan cái danh-xưng mới lạ thì mới bán được giá cao.

Tại chợ cũ Saigon chẳng hạn, người tò mò nhận thầy trên những lẵng phong-lan, những tên ngoại-quốc như :

Percivaliana, Heridons, Bowbelle, Luright, Person, Aranthera, James Sterice, Dendrobium beauty Queen, Bakeera Billing Sliy Vân vân...

(Riêng một gốc nhỏ xíu *D. Chao Phya River* — *V.D. Lady Hamilton* có một giò 6 bông nhỏ bằng cỡ bông Ý-thảo-lan của ta mà bán được với giá 3.000\$V.N., và tính theo Mỹ-kim cái giá đó thầy như rẻ mạt).

Khách nhàn du qua lại Chợ cũ Saigon không biết tên Việt-Nam của những loại phong-lan nêu trên thuộc loại và giống nào, chỉ biết đó là phong-lan mà thôi. Cho nên, nhưn đó kẻ viết bài này muốn đề-nghị danh-xưng các loại phong-lan bằng những danh-từ thuần-túy Việt-Nam có kèm thêm tên khoa-học.

Nhưng vấn-đề Việt-Nam-hóa các tên phong-lan thật là phức-tạp, không phải dễ-dàng bằng cách phiên-âm hay phỏng-dịch từ-ngữ La-tinh ra Việt-ngữ là được.

Trên thực-tế, từ trước đến nay mạnh ai nấy đặt tên phong-lan tùy thích, tùy hứng của mình, kể cả các nhà thực-vật-học. Người ta xem xét màu sắc hoa, hương-vị hoa, đài-hoa, cánh-hoa, nhất là lưỡi-hoa dài ngắn, uốn-cong hay túm-lại, biến dạng-hoa thành những hình-thể chim bay, bướm lượn, mồm thú, tua cánh dài ngắn thế nào, mà đặt cho phong-lan đó cái tên ngộ-nghĩnh. Ngoài các khách chơi hoa đặt tên cho phong-lan theo lời truyền-khẩu, còn có một số ít vị đặt tên trên giấy trắng mực đen như sau đây :

1. Giống CYMBIDIUM

Tên khoa-học bằng La-tinh	Tên Việt-Nam theo Thảo-Cám-Viên	Tên Việt-Nam theo Cây cỏ Miền Nam Việt-Nam
<i>Genre Cymbidium</i> W.	<i>Giống Thảo-diệp</i>	?
<i>Cymb. aloifolium</i> Sw.	Đũa bẹp lan	Đoàn-kiềm
<i>Cymb. Devonianum</i> Paxt.	Gầm ngũ-sắc lan	?
<i>Cymb. Dayanum</i> Reichb. f.	?	Bích-ngọc
<i>Cymb. eburneum</i> Reichb.	Bạch-lan	Bạch-lan
<i>Cymb. ensifolium</i> Sw.	Ô-mạc-lan	Mạc-lan, Thanh-ngọc ?
<i>Cymb. estriatum</i> Lindl	Thanh-ngọc-lan	?
<i>Cymb. cyperifolium</i>	Thanh-lan	?
<i>Cymb. giganteum</i> Wall	Hoàng-lan	Hoàng-lan
<i>Cymb. hybridum</i>	Hồng-hoàng-lan	?
<i>Cymb. insigne</i> Rolf.	Hồng-lan	Hồng-lan, Phần-Hồng-lan
vân vân ..		

2. Giống PAPHIOPEDILUM (Cypripedium)

<i>Genre Paphiopedilum</i> (<i>Cypripedium</i>)	<i>Giống Hải-Lan</i>	?
<i>Cyprip. callosum</i>	Loại Gầm-vệ hải-lan	
<i>Paphiopedilum callosum</i>		
<i>Cyprip. hirsutum</i>	Loại Kim-vệ hải-lan	Loại Vân-hải
<i>Paphiopedilum hirsutum</i>		?
Mill.		?

3. Giống COELOGINE

<i>Genre Coelogyne</i>	Giống ?	?
<i>Coel. imbricata</i> Reichb	Bông-sâu-lan	?
<i>Coel. fimbriata</i> var. <i>annamica</i> Lindl.	Khương-nữ bạch-lan	Xoan-thư rìa
<i>Coel. psectrantha</i> Gagn.	Tuyết-ngọc-lan	Tuyết-ngọc
<i>Coel. gramnifolia</i>	Bạch-lan	?
<i>Coel. corymbosa</i>	Hoàng-lạc tản phòng	Hoàng-lạc tản phòng
<i>Coel. speciosa</i> Bl.	Hoàng-hạc to	Hoàng-hạc to
<i>Coel. prolifera</i> Lindl.	Xoan-thư chổi	Xoan-thư chổi
<i>Coel. elata</i> Lindl.	Thanh-lam cánh	Thanh-đạm cánh
<i>Coel. virescens</i> Rolfe	Thanh-đạm	Thanh-đạm
<i>Coel. striata</i> Lindl.	Thanh-thư sọc	Xoan-thư sọc

4. Giống DENDROBIUM

<i>Genre Dendrobium</i>	Giống Lan May ?	?
<i>Dendrob. aggregatum</i> Roxb.	Vây-cá-lan	Vây-cá
<i>Dendrod. chrysotoxum</i> Lindl var. <i>Delacourii</i> Gagn.	Kim-điệp-lan	Kim-điệp
<i>Dendrob. cretaceum</i> Lindl	Thạch-hộc-lan	Thạch-hộc-vôi
<i>Dendrob. primulinum</i> Lindl	Long-tu-lan	Long-tu
<i>Dendrob. densiflorum</i> Wall.	Thủy-tiên lựu	Thủy-tiên mỡ gà
<i>Dendrob. Farmeri</i> Paxt. var. <i>albiflorum</i>	Thủy-tiên trắng	Ngọc-điểm, Thủy-tiên trắng
<i>Dendrob. fimbriatum</i> -var. <i>oculatum</i> Hook.	Long nhãn lan	Long nhãn
<i>Dendrob. flabellum</i> Reich. F.	Bạch-hỏa hoàng-lan	?
<i>Dendrob. grattiosissimum</i> Reich. f.	Ý-thảo-lan	Ý-thảo
<i>Dendrob. nobile</i> Lindl	Hoàng-phi-hạc lan	Thạch-hộc, Hoàng-thảo

Dendrob. superbum Reich. in Walp.	Lưỡng-diễm-bạc lan	Giả-hạc, Lưỡng diễm-hạc
Dendrob. thysiflorum- Reich. f.	Hoàng-thủy-tiên- lan	Thủy-tiên-vàng
Dendrob. Draconia Reich. f.	Nhật-diễm hồng- lan	Nhật-diễm-hồng
Dendrob. secundum Lindl in Wall.	Báo-hi-lan	Báo-hi
Dendrob. tenellum Lindl.	Phong-tuyết-lan	Phong-tuyết-lan

Đôi với quốc-tê, những tên Việt-Nam của các loại Phong-lan nêu trên, không gọi được ý thức rằng chúng thuộc giống giống nào trong đại Họ Phong-lan.

Mấy năm trước đây, Sở Bảo-vệ của Nha Thủy-Lâm (do K.S. Nguyễn-văn-Hiệp làm Chánh-Sự-vụ lúc đó) có đề-nghị một lối đặt tên các giống phong-lan như dưới đây, hình như có tham-vọng theo một hệ-thống nào :

Genre <i>Thunia</i>	phiên-âm thành tên Việt là	Giống Thu
<i>Phajus</i>	phông-dịch	Hạc-Đỉnh
<i>Calanthe</i>	phiên-âm	Làng
<i>Coelogyne</i>	phiên-âm	Kim
<i>Dendrobium</i>	phiên-âm	Đan
<i>Cirrhopetalum</i>	phông-dịch	Hồ
<i>Bulbophyllum</i>	phiên-âm	Bồ
<i>Eria</i>	phông-dịch	Mao
<i>Loelia</i>	phiên-âm	Lê
<i>Cymbidium</i>	phiên-âm	Sinh
<i>Anguloa</i>	phiên-âm	An
<i>Lycaste</i>	phiên-âm	Lý
<i>Oncidium</i>	phiên-âm	Ôn
<i>Phalaenopsis</i>	phông-dịch	Điệp

<i>Vanda</i>	phiên-âm	<i>Vân</i>
<i>Aerides</i>	phông-dịch	<i>Không</i>
<i>Stanhopea</i>	phiên-âm	<i>Tang</i>
<i>Hapanaria</i>	phông-dịch	<i>Vĩ</i>
<i>Macodes</i>	phiên-âm	<i>Mai</i>
<i>Haemaria</i>	phông-dịch	<i>Thạch</i>
<i>Vanilla</i>	phiên-âm	<i>Viên</i>
<i>Sobralia</i>	phiên-âm	<i>Sõ</i>
<i>Ophrys</i>	phiên-âm	<i>Ồ</i>
<i>Orchis</i>	phông-dịch	<i>Đậu</i>
<i>Cypripedium</i>	phông-dịch	<i>Hài</i>

và đặt ra nguyên-tắc : « Khi đặt tên Việt-Nam cho phong-lan, người ta « lấy GIỐNG của thứ Lan đó dùng như Họ Việt-Nam mà kèm theo tên phong-lan » tùy theo hình-thù hay màu-sắc của thứ đó (như lối của *Thảo cầm viên* và *Cây cỏ miền Nam Việt-Nam* mô-tả trên kia)
Thí dụ :

Các loại thuộc Genre COELOGINE — Giống Việt-Nam là KIM :

<i>Coelogine</i>	<i>speciosa</i>	tên Việt là	<i>Kim Hoàng-hạc lan</i>
—	<i>imbricata</i>		<i>Kim bông-sâu lan</i>
—	<i>fimbriata</i>		<i>Kim khương-nữ lan</i>

Các loại thuộc Genre DENDROBIUM — Giống Việt-Nam là ĐAN :

<i>Dendrobium</i>	<i>crumenatum</i>	tên Việt là	<i>Đan tuyết-mai-lan</i>
—	<i>gratiosissimum</i>		<i>Đan ý-thảo-lan</i>
—	<i>farmeri</i>		<i>Đan bạch-thủy-tiên lan</i>

Các loại thuộc Genre CYMBIDIUM — Giống Việt-Nam là SINH :

<i>Cymbidium</i>	<i>gigantum</i>	tên Việt là	<i>Sinh thanh-kim-lan</i>
—	<i>Devonianum</i>		<i>Sinh gấm ngũ-sắc lan</i>
—	<i>eburneum</i>		<i>Sinh bạch-lan</i>

Các loại thuộc Genre AERIDES — Giống Việt-Nam là KHÔNG :

Aerides falcatum tên Việt là KHÔNG giáng-hương-lan

Genre *Anoectochilus Dawsoniana* tên Việt là *Điệp kim-vân-lan*

- | | |
|-------------------------------------|----------------------------|
| — <i>Clanthe</i> Regnierii | <i>Lang tuyết-đào-lan</i> |
| — <i>Vanda</i> Denisiana | <i>Vân mỹ-dung-lan</i> |
| — <i>Thunia</i> (Marshalliana) alba | <i>Thu tuyết-kim-lan</i> |
| — <i>Eria</i> rufinula | <i>Mao hồng-cầm-lan</i> |
| — <i>Cirrhopetallum</i> fascinator | <i>Hồ quái-lân-lan</i> |
| — <i>Rhynchostylis</i> gigantea | ? |
| — <i>Phalaenopsis</i> amabilis | <i>Điệp bạch-tuyết-lan</i> |

Trường-hợp phong-lan lai giống, K.S. *Hiệp* cũng đề nghị :

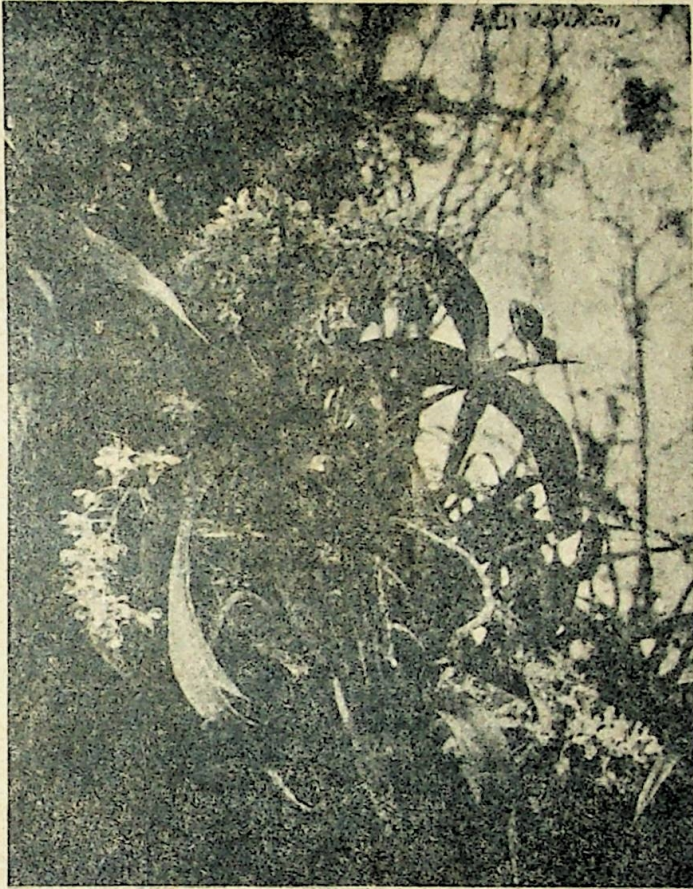
« Nếu cùng một giống thì vẫn dùng giống đó, nhưng tên lan thì dùng ba chữ, thí dụ : lan lai giữa *Đan-tử-ngọc* và *Đan-thanh-ngọc* thì tên sẽ là : *Đan-tử thanh-ngọc-lan* ».

« Nếu là Lan giữa hai giống khác nhau, thì lấy hai giống đó làm giống chung và đặt tên hoa như thường. Thí dụ : Lan lai giữa giống *Vân* và *Điệp* thì sẽ có tên là : *Vân-Điệp thanh-nga-lan* (nếu nó giống con *Nga màu xanh*) ».

Phương-pháp của Sở Bảo-Vệ Thủy-Lâm nêu trên thầy hợp-lý trên nguyên-tắc, nhưng e rằng giới chơi lan quốc-tê sẽ không nhờ tên thuần Việt ấy mà nhìn được giống lan, đúng theo khoa-học. Vì vậy tôi thiết tưởng nên giữ cho tên Việt vẫn đầu tên la-tinh của giống lan, nghĩa là lấy vẫn đầu của tên la-tinh cặp vào tên Việt, như :

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------|
| <i>Coelogyne</i> gramnifolia : | Loại <i>Coe</i> -bạch-lan. |
| <i>Cymbidium</i> intigne : | — <i>Cym</i> -hồng-phân |
| <i>Dendrobium</i> primutinum Lind : | — <i>Dendro</i> -long-tu-lan |
| — gratiosissimum Reichb : | — <i>Dendro</i> -ý-thảo-lan |
| — Superbum Reich in Walp : | — <i>Dendro</i> -dã-hạc-lan |
| — farmeri Paxton : | — <i>Dendro</i> -bạch thủy-tiên |
| <i>Rynchostylis</i> gigantea : | — <i>Ryn</i> -long thiết-lan |
| <i>Thunia</i> alba (Lindl) Rahb : | — <i>Thu</i> -tuyết-lan |
| <i>Vanda</i> parishii : | — <i>Van</i> -cầm-báo-lan. |

v.v...



Tên khoa-học : *Rynchosyllis gigantea*
Tên Việt-Nam đề-nghị : Ryn long thiết-lan
(thay vì Lan Lưỡi bò của Thảo-Cầm-Viên và
Ngọc-diêm của Cây Cỏ miền Nam, V.N.)

Phong-lan là hoa rừng mà không phải hoa chạ; là hoa lạ và hoa thần, gọi mình trong hốc đá, trên thân cây, đón gió núi trắng ngàn, xa lánh cõi lợi-danh gió bụi, dường như àn thân ngà ngọc đề chờ đón bạn tri-kỳ tri-âm, tìm hương cho đáng giá, thưởng sắc cho ~~đ~~inh-danh.